

Bản án số: 35/2025/DS-ST

Ngày 02/4/2025

V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TRI, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Huỳnh Thị Bích Vân.

Bà Võ Thị Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Mai Thành Long – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

Ngày 02 tháng 4 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 409/2024/TLST-DS ngày 29/10/2024 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2025/QĐXXST-DS ngày 24/02/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2025/QĐST-DS ngày 14/3/2025 giữa:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Số 617/TT, ấp T, xã T, huyện B, tỉnh B.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Anh P, sinh năm 1976.

Bà Nguyễn Thị Yến P, sinh năm 1977.

Cùng địa chỉ: Số 370/ TT, ấp T, xã T, huyện B, tỉnh B.

Bà Nguyễn Thị Yến P và ông Nguyễn Anh P vắng mặt không lý do; bà Nguyễn Thị S có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện đề ngày 24/10/2024, Bản tự khai, Đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nguyên đơn bà Nguyễn Thị S trình bày:

Vào ngày 09/10/2023 vợ chồng ông Nguyễn Anh P và bà Nguyễn Thị Yến P cùng cư ngụ: ấp T, xã T, huyện B, tỉnh B, có vay của bà với số tiền là 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng), có biên nhận kèm theo. Số tiền này hai bên có giao kèo lãi suất là 1,5%/tháng (chỉ nói miệng, không có ghi vào giấy). Tuy nhiên từ đó đến nay ông Anh P và bà Yến P không đóng lãi cho bà lần nào. Bà có đến nhà yêu cầu vợ chồng ông bà P trả lại số tiền nói trên nhiều lần nhưng ông bà cứ hẹn mà không trả cho bà.

Do đó, bà làm đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân huyện Ba Tri để yêu cầu xem xét giải quyết buộc ông Nguyễn Anh P và bà Nguyễn Thị Yến P có nghĩa vụ liên đới trả cho bà số tiền nợ gốc là 200.000.000 đồng, yêu cầu tính lãi theo mức lãi suất mà hai bên thỏa thuận là 1,5% từ ngày 09/10/2023 cho đến khi kết thúc phiên tòa sơ thẩm.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bà Nguyễn Thị Yến P và ông Nguyễn Anh P vắng mặt nên không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Ba Tri căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thụ lý và giải quyết vụ án là đúng quy định pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bị đơn bà Nguyễn Thị Yến P và ông Nguyễn Anh P đều vắng mặt dù Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các thông báo thụ lý vụ án, các giấy triệu tập bà Yến P và ông Anh P tham gia kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, nhưng bà Yến P và ông Anh P vẫn vắng mặt không lý do. Bà Nguyễn Thị S có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị Yến P, ông Nguyễn Anh P và bà Nguyễn Thị S.

[2] Nội dung vụ án: Bà Nguyễn Thị S khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Yến P và ông Nguyễn Anh P có nghĩa vụ liên đới trả cho bà S số tiền vay còn nợ là 200.000.000 đồng, yêu cầu tính lãi theo mức lãi suất thỏa thuận là 1,5%/tháng kể từ ngày 09/10/2023 cho đến khi kết thúc phiên tòa sơ thẩm. Xét thấy, tuy suốt quá trình giải quyết vụ án, bà Nguyễn Thị Yến P và ông Nguyễn Anh P mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các thông báo thụ lý vụ án, các thông báo bà Yến P và ông Anh P tham gia kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà Yến P và ông Anh P vẫn không đến Tòa giải quyết vụ án để chứng minh và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Nhưng phía bà Nguyễn Thị S đã chứng minh được bà Yến P và ông Anh P còn nợ của bà S số tiền là 200.000.000 đồng, căn cứ vào giấy vay tiền đề ngày 25/8/2023 (âm lịch) nhằm ngày 09/10/2023 (dương lịch) mà phía bà S đã cung cấp. Vì vậy, Hội đồng xét xử chỉ xem xét đối với chứng cứ mà bà S cung cấp được, về phía bà Yến P và ông Anh P trong suốt thời gian giải quyết vụ án đều không đến Tòa tham gia giải quyết xem như đã mặc nhiên thừa nhận và từ bỏ quyền phản bác của mình đối với yêu cầu khởi kiện và chứng cứ chứng minh của bà S đã cung cấp. Căn cứ vào giấy vay tiền đề ngày 25/8/2023 (âm lịch) nhằm ngày 09/10/2023 (dương lịch) không ghi rõ thời hạn trả, nhưng từ khi bà S khởi kiện yêu cầu bà Yến P và ông Anh P thanh toán tiền nợ nói trên nhưng bà Yến P và ông Anh P chưa thanh toán cho bà S là vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Do đó, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà S đối với bà Yến P và ông Anh P.

Về lãi suất: Trong giấy vay tiền đề ngày 25/8/2023 (âm lịch) là nhằm ngày 09/10/2023 (dương lịch), giữa bà Nguyễn Thị S và bà Nguyễn Thị Yến P, ông Nguyễn

Anh P có thỏa thuận lãi suất nhưng không ghi cụ thể mức lãi suất mà các bên thỏa thuận, nhưng quá trình giải quyết bà S cho rằng mức lãi suất mà các bên thỏa thuận là 1,5%/tháng là không vượt quá mức lãi suất do Nhà nước quy định trong trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015. Và cho đến nay bà S cho rằng bà Yến P và ông Anh P chưa trả cho bà khoản tiền lãi nào, mặt khác bà Yến P và ông Anh P không chứng minh được đã trả lãi cho bà S. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu tính lãi của bà S đối với bà Yến P và ông Anh P với mức lãi suất 1,5%/tháng kể từ ngày 09/10/2023 đến phiên tòa hôm nay ngày 02/4/2025 là 17 tháng 25 ngày và được tính như sau: $200.000.000 \text{ đồng} \times 1,5\% \times 17 \text{ tháng} 25 \text{ ngày} = 53.500.000 \text{ đồng}$.

Từ những nhận định nói trên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà S, buộc bà Yến P và ông Anh P cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho bà S số tiền vay còn nợ là 200.000.000 đồng và lãi phát sinh là 53.500.000 đồng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Anh P và bà Nguyễn Thị Yến P phải có nghĩa vụ liên đới chịu trên số tiền gốc 200.000.000 đồng và lãi phát sinh 53.500.000 đồng mà yêu cầu của bà S được chấp nhận, được tính như sau: $(253.500.000 \text{ đồng} \times 5\%) = 12.675.000 \text{ đồng}$.

Bà Nguyễn Thị S không phải chịu án phí, trả lại cho bà S số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 2 Điều 227, 228; Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các điều 280, 357, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[2] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị S đối với bị đơn ông Nguyễn Anh P và bà Nguyễn Thị Yến P về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Căn cứ vào giấy vay tiền đề ngày 25/8/2023 (âm lịch).

Buộc ông Nguyễn Anh P và bà Nguyễn Thị Yến P có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị S tổng số tiền 253.500.000 (*Hai trăm năm mươi ba triệu năm trăm nghìn*) đồng (trong đó 200.000.000 đồng tiền gốc và 53.500.000 đồng tiền lãi phát sinh).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án nếu số tiền trên chưa được thi hành thì người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.975.000 (*Năm triệu chín trăm bảy mươi lăm nghìn*) đồng theo biên lai thu số: 0004735 ngày 24/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

Buộc ông Nguyễn Anh P và bà Nguyễn Thị Yến P có nghĩa vụ liên đới chịu số tiền là 12.675.000 (Mười hai triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng.

[4] Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt, được quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

[5] Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ba Tri;
- Chi cục THADS huyện Ba Tri;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Minh Tâm